

Số: **668** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **28** tháng **9** năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**  
**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**  
**CỦA 29 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN**  
**TẠI CHUNG CƯ LÔ E, XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: Thuế cơ sở 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

**I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC**

1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: *Theo danh sách đính kèm 29 hồ sơ, biên nhận số:*  
1116; 1117; 1118; 1119; 1120; 1121; 1122; 1123; 1124; 1125; 1126; 1127; 1128; 1129;  
1130; 1131; 1132; 1133; 1134; 1135; 1136; 1137; 1138; 1139; 1140; 1141; 1142; 1143;  
1145.

1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 18 tháng 9 năm 2025.

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT:** *Theo danh sách đính kèm 30 hồ sơ.*

2.1. Tên: .....

2.2. Địa chỉ: .....

2.3. Số điện thoại liên hệ: ..... Email (nếu có): .....

2.4. Mã số thuế (nếu có): .....

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: .....

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

**III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**3.1. Thông tin về đất**

3.1.1. Thửa đất số: 140 ; Tờ bản đồ số: 5 thuộc xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

Nay là Thửa đất số: 140 ; Tờ bản đồ số: 130, xã Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

3.1.2. Địa chỉ tại: Khu nhà ở Phước Kiển (Chung cư Lô E), xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (nay là xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vị trí thửa đất: vị trí 2, đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ cầu Rạch Đĩa 2 đến cầu Bà

Chiêm.

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá đất cụ thể: ..... m<sup>2</sup>
- Giá trúng đấu giá: ..... m<sup>2</sup>
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: .....

3.1.4. Diện tích thửa đất: 10.746,0 m<sup>2</sup>

- Diện tích sử dụng chung: 10.746,0 m<sup>2</sup>
- Diện tích sử dụng riêng: ..... m<sup>2</sup>
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: ..... m<sup>2</sup>
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: ..... m<sup>2</sup>
- Diện tích đất trong hạn mức: ..... m<sup>2</sup>
- Diện tích đất ngoài hạn mức: ..... m<sup>2</sup>
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: ..... m<sup>2</sup>

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: .....

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒
- Có thời hạn: .....năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày: ...../...../.....
- Gia hạn ..... năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày: ...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: ...../...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất: .....

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01298 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 29 hồ sơ.**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: .....; cấp hạng nhà ở, công trình: .....

3.2.2. Diện tích xây dựng: m<sup>2</sup>

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m<sup>2</sup> /diện tích sử dụng: m<sup>2</sup>.

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng: m<sup>2</sup>

3.2.5. Số tầng: 02 hầm + 21 tầng

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc: .....

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2019.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: .....

#### IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 29 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

##### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty TNHH BĐS Nova Riverside;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 1116/2025 *ML*

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC** ✓



*[Signature]*  
**Phan Thế Hùng**





SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 29 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
CHUNG CƯ LÔ E, XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đính kèm Phiếu chuyển số ...../PCTT-VPĐK-ĐK ngày ...../...../2025 của VPĐKĐĐ TP)

| Stt | Số Biên nhận       | Họ tên Chủ sở hữu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã căn hộ theo HDMB | Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà | Diện tích sử dụng (m2) | Diện tích sàn xây dựng (m2) |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| 1   | 792765512025001116 | <b>Ông NGUYỄN HỒNG THÁI</b><br>Ngày sinh: 24/07/1958 ; CCCD: 079058000959<br>Địa chỉ thường trú: 158/33 Hòa Hưng, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà NGUYỄN THỊ KIM NHUNG</b><br>Ngày sinh: 29/09/1961 ; CCCD: 079161022580<br>Địa chỉ thường trú: 158/33 Hòa Hưng, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh                           | SR.E1B-04.08        | Căn hộ số 1.4.08, Tầng 4, Khối I         | 64,8                   | 70,8                        |
| 2   | 792765512025001117 | <b>Ông NGUYỄN TRUNG KIÊN</b><br>Ngày sinh: 09/09/1982 ; CCCD: 079082006636<br>Địa chỉ thường trú: 45A Đường 41, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà LÊ NGỌC THANH TRÚC</b><br>Ngày sinh: 15/04/1982 ; CCCD: 080182004034<br>Địa chỉ thường trú: 45A Đường 41, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh                                  | 1.4.09              | Căn hộ số 1.4.09, Tầng 4, Khối I         | 77,1                   | 83,9                        |
| 3   | 792765512025001118 | <b>Bà NGUYỄN ANH THỊ</b><br>Ngày sinh: 01/07/1993 ; CCCD: 079193018856<br>Địa chỉ thường trú: 451/24/3 Tô Hiến Thành, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                      | SR.E1B-05.10        | Căn hộ số 1.5.10, Tầng 5, Khối I         | 65,3                   | 70,6                        |
| 4   | 792765512025001119 | <b>Ông TRẦN ĐĂNG VINH</b><br>Ngày sinh: 17/10/1970 ; CCCD: 017070001556<br>Địa chỉ thường trú: 252A Quốc lộ 13 cũ, Khu phố 1, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà TRỊNH THỊ THÚY HÀ</b><br>Ngày sinh: 15/04/1972 ; CCCD: 001172021287<br>Địa chỉ thường trú: 30/51/16 Lâm Văn Bền, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh | SR.E1B-06.02        | Căn hộ số 1.6.02, Tầng 6, Khối I         | 84,9                   | 93,1                        |
| 5   | 792765512025001120 | <b>Bà LÂM THỊ LẦU</b><br>Ngày sinh: 10/05/1951 ; CCCD: 092151004603<br>Địa chỉ thường trú: A1.12.06 Hoàng Anh Gold House, Lê Văn Lương, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                          | SR.E1B-08.04        | Căn hộ số 1.8.04, Tầng 8, Khối I         | 75,6                   | 81,7                        |
| 6   | 792765512025001121 | <b>Ông HỒ THÀNH THỌ</b><br>Ngày sinh: 24/04/1989 ; CCCD: 079089007535<br>Địa chỉ thường trú: 506/15/11 Đường 3/2, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà HUỖNH DOẢN NHẬT TRUYỀN</b><br>Ngày sinh: 05/09/1989 ; CCCD: 049189000264<br>Địa chỉ thường trú: 506/15/11 Đường 3/2, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh                   | 1.8.06              | Căn hộ số 1.8.06, Tầng 8, Khối I         | 84,5                   | 91,8                        |
| 7   | 792765512025001122 | <b>Ông LÂM VĂN ĐỊNH</b><br>Ngày sinh: 05/08/1965 ; CCCD: 089065021055<br>Địa chỉ thường trú: Khóm 2, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang<br><b>Bà LÊ THỊ THANH VÂN</b><br>Ngày sinh: 31/07/1966 ; CCCD: 089166015174<br>Địa chỉ thường trú: Đông Thịnh 6, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang                                                           | SR.E1B-08.08        | Căn hộ số 1.8.08, Tầng 8, Khối I         | 64,7                   | 70,8                        |
| 8   | 792765512025001123 | <b>Ông NGUYỄN TRƯỜNG LIÊM</b><br>Ngày sinh: 01/02/1994 ; CCCD: 049094000140<br>Địa chỉ thường trú: Khối phố 3, phường Tam Kỳ, Thành phố Đà Nẵng                                                                                                                                                                                                   | SR.E1B-09.08        | Căn hộ số 1.9.08, Tầng 9, Khối I         | 64,7                   | 70,8                        |



| Stt | Số Biên nhận       | Họ tên Chủ sở hữu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã căn hộ theo HĐMB | Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà | Diện tích sử dụng (m2) | Diện tích sàn xây dựng (m2) |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| 9   | 792765512025001124 | <b>Ông NGUYỄN TÁT CHIẾN</b><br>Ngày sinh: 03/04/1970 ; CCCD: 046070000826<br>Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Khu phố 5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị<br><b>Bà LÊ THỊ QUỲNH ANH</b><br>Ngày sinh: 12/07/1972 ; CCCD: 046172001857<br>Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Khu phố 5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị                                 | SR.E1B-10.03        | Căn hộ số I.10.03, Tầng 10, Khối I       | 86,5                   | 92,9                        |
| 10  | 792765512025001125 | <b>Ông TRẦN HÙNG CƯỜNG</b><br>Ngày sinh: 16/09/1993 ; CCCD: 042093020647<br>Địa chỉ thường trú: TDP 7, xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh<br><b>Bà NGUYỄN KHÁNH LINH</b><br>Ngày sinh: 02/04/1997 ; CCCD: 042197010995<br>Địa chỉ thường trú: Xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh                                                                            | SR.E1B-15.01        | Căn hộ số I.15.01, Tầng 15, Khối I       | 75,6                   | 81,8                        |
| 11  | 792765512025001126 | <b>Ông ĐÀO QUỐC CƯỜNG</b><br>Ngày sinh: 12/11/1993 ; CCCD: 079093001415<br>Địa chỉ thường trú: 72 Nguyễn Thái Bình, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                   | I.19.06             | Căn hộ số I.19.06, Tầng 19, Khối I       | 85,1                   | 91,8                        |
| 12  | 792765512025001127 | <b>Ông VŨ QUỐC TUẤN</b><br>Ngày sinh: 05/01/1965 ; CCCD: 001065013047<br>Địa chỉ thường trú: 4 Đường Nội khu Mỹ Phú 3B, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà HOÀNG LAN ANH</b><br>Ngày sinh: 24/08/1969 ; CCCD: 001169012182<br>Địa chỉ thường trú: 4 Đường Nội khu Mỹ Phú 3B, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh                | SR.E1A-S-01.04      | Căn TMDV số K.1.04, Tầng 1, Khối K       | 46,9                   | 52,9                        |
| 13  | 792765512025001128 | <b>Ông TRƯƠNG CÔNG BẢO</b><br>Ngày sinh: 31/03/1955 ; CCCD: 089055000077<br>Địa chỉ thường trú: 6/17/12 Tân Hóa, Tổ dân phố 42, Khu phố 3, phường Minh Phụng, Tp.HCM<br><b>Bà NGUYỄN THIỆN NỮ</b><br>Ngày sinh: 10/08/1959 ; CCCD: 079159004915<br>Địa chỉ thường trú: 6/17/12 Tân Hóa, Tổ dân phố 42, Khu phố 3, phường Minh Phụng, Tp.HCM | SR.E1A-03.06        | Căn hộ số K.3.06, Tầng 3, Khối K         | 63,9                   | 69,6                        |
| 14  | 792765512025001129 | <b>Ông NGUYỄN MINH NHỰT</b><br>Ngày sinh: 02/06/1993 ; CCCD: 079093019009<br>Địa chỉ thường trú: 45 Phan Huy Thực, KP2, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà PHẠM VŨ THANH HẰNG</b><br>Ngày sinh: 18/12/1993 ; CCCD: 082193019637<br>Địa chỉ thường trú: E10/279D Tổ 10, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh                     | SR.E1A-04.03        | Căn hộ số K.4.03, Tầng 4, Khối K         | 51                     | 55,5                        |
| 15  | 792765512025001130 | <b>Ông TRƯƠNG ANH PHÚC</b><br>Ngày sinh: 23/01/1984 ; CCCD: 082084003430<br>Địa chỉ thường trú: Tổ 14, ấp Cây Ninh, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh<br><b>Bà TRẦN THỊ DIỄM TRANG</b><br>Ngày sinh: 06/12/1988 ; CCCD: 072188001129<br>Địa chỉ thường trú: Tổ 14, ấp Cây Ninh, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh                                   | SR.E1A-05.07        | Căn hộ số K.5.07, Tầng 5, Khối K         | 63,9                   | 69,6                        |
| 16  | 792765512025001131 | <b>Ông NGUYỄN NGỌC KHẢI</b><br>Ngày sinh: 23/12/1968 ; CCCD: 089068001305<br>Địa chỉ thường trú: Khóm Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang<br><b>Bà PHẠM THỊ MAI LAN</b><br>Ngày sinh: 03/04/1969 ; CCCD: 004169001531<br>Địa chỉ thường trú: Khóm Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang                                   | SR.E1A-05.14        | Căn hộ số K.5.14, Tầng 5, Khối K         | 64,9                   | 70,2                        |

| Stt | Số Biên nhận       | Họ tên Chủ sở hữu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã căn hộ theo HĐMB | Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà | Diện tích sử dụng (m2) | Diện tích sàn xây dựng (m2) |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| 17  | 792765512025001132 | <b>Ông NGUYỄN ĐỨC TIẾN</b><br>Ngày sinh: 25/01/1975 ; CCCD: 048075006172<br>Địa chỉ thường trú: Tổ 85, phường Hòa Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà NGUYỄN THỊ GIANG</b><br>Ngày sinh: 10/06/1977 ; CCCD: 048177002898<br>Địa chỉ thường trú: Tổ 85, phường Hòa Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh                                      | SR.E1A-06.02        | Căn hộ số K.6.02, Tầng 6, Khối K         | 63,7                   | 69,6                        |
| 18  | 792765512025001133 | <b>Ông PHẠM NGỌC TUẤN</b><br>Ngày sinh: 25/10/1994 ; CCCD: 064094005777<br>Địa chỉ thường trú: 62 Phan Chu Trinh, phường An Khê, tỉnh Gia Lai<br><b>Bà HỒ NGỌC PHƯƠNG UYÊN</b><br>Ngày sinh: 20/06/1994 ; CCCD: 064194003290<br>Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2, phường An Khê, tỉnh Gia Lai                                       | SR.E1A-06.03        | Căn hộ số K.6.03, Tầng 6, Khối K         | 51                     | 55,5                        |
| 19  | 792765512025001134 | <b>Ông NGUYỄN TIẾN MẠNH</b><br>Ngày sinh: 23/10/1991 ; CCCD: 064091010608<br>Địa chỉ thường trú: K.6.07 C/c Sunrise Riverside, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà TRẦN THỊ NGỌC UYÊN</b><br>Ngày sinh: 19/09/1992 ; CCCD: 066192006378<br>Địa chỉ thường trú: K.6.07 C/c Sunrise Riverside, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh | SR.E1A-06.07        | Căn hộ số K.6.07, Tầng 6, Khối K         | 63,9                   | 69,6                        |
| 20  | 792765512025001135 | <b>Bà NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI</b><br>Ngày sinh: 12/03/1960 ; CCCD: 030160009942<br>Địa chỉ thường trú: 505 Lô C - D5 KĐT, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                            | SR.E1A-07.14        | Căn hộ số K.7.14, Tầng 7, Khối K         | 64,9                   | 70,2                        |
| 21  | 792765512025001136 | <b>Ông TRẦN CÔNG DANH</b><br>Ngày sinh: 30/12/1976 ; CCCD: 082076017628<br>Địa chỉ thường trú: 15G Lâm Văn Bền, KP52, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà NGUYỄN THỊ HOÀI BÁC</b><br>Ngày sinh: 20/04/1976 ; CCCD: 079176028373<br>Địa chỉ thường trú: 15G Lâm Văn Bền, KP52, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh  | SR.E1A-08.04        | Căn hộ số K.8.04, Tầng 8, Khối K         | 85,7                   | 93                          |
| 22  | 792765512025001137 | <b>Ông VẦN THANH TÙNG</b><br>Ngày sinh: 28/11/1977 ; CCCD: 079077012344<br>Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Hương Tân, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà VÕ THỊ HẠNH THU</b><br>Ngày sinh: 19/09/1977 ; CCCD: 060177008769<br>Địa chỉ thường trú: Hương Tân, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh                      | SR.E1A-13.07        | Căn hộ số K.13.07, Tầng 13, Khối K       | 64,3                   | 69,6                        |
| 23  | 792765512025001138 | <b>Ông TRẦN TRUNG DŨNG</b><br>Ngày sinh: 01/03/1966 ; CCCD: 079066017318<br>Địa chỉ thường trú: Ấp 5, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh<br><b>Bà TRẦN THỊ MAI</b><br>Ngày sinh: 20/03/1971 ; CCCD: 080171001715<br>Địa chỉ thường trú: Ấp 5, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh                                                                    | SR.E1A-13.12A       | Căn hộ số K.13.12, Tầng 13, Khối K       | 87,2                   | 93,5                        |
| 24  | 792765512025001139 | <b>Ông LÊ KHẮC VŨ</b><br>Ngày sinh: 05/08/1983 ; CCCD: 079083023059<br>Địa chỉ thường trú: 237/76 Trần Văn Đang, KP8, phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà LIÊN THỊ TUYỀN</b><br>Ngày sinh: 06/06/1999 ; CCCD: 095199001237<br>Địa chỉ thường trú: Ấp Thành Thương B, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau                          | SR.E1A-18.01        | Căn hộ số K.18.01, Tầng 18, Khối K       | 64,4                   | 70,4                        |

TM





| Stt | Số Biên nhận       | Họ tên Chủ sở hữu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã căn hộ theo HĐMB | Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà | Diện tích sử dụng (m2) | Diện tích sàn xây dựng (m2) |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| 25  | 792765512025001140 | <b>Ông TRẦN MINH QUÂN</b><br>Ngày sinh: 21/10/1991 ; CCCD: 001091029195<br>Địa chỉ thường trú: 39 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội<br><b>Bà NGUYỄN KIM HOÀN</b><br>Ngày sinh: 14/05/1992 ; CCCD: 001192016018<br>Địa chỉ thường trú: 478 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội                       | SR.E1A-19.02        | Căn hộ số K.19.02, Tầng 19, Khối K       | 64,1                   | 69,6                        |
| 26  | 792765512025001141 | <b>Bà HỒ THỊ YẾN ANH</b><br>Ngày sinh: 25/06/1989 ; CCCD: 077189010431<br>Địa chỉ thường trú: K.19.04 C/c Sunrise Riverside, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                        | SR.E1A-19.04        | Căn hộ số K.19.04, Tầng 19, Khối K       | 86,3                   | 92,8                        |
| 27  | 792765512025001142 | <b>Ông ĐÀO BÁ THÀNH</b><br>Ngày sinh: 15/05/1979 ; CCCD: 035079005010<br>Địa chỉ thường trú: D304 Hưng Vượng 1, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà NGUYỄN THU PHƯƠNG</b><br>Ngày sinh: 21/05/1979 ; CCCD: 001179022431<br>Địa chỉ thường trú: D304 Hưng Vượng 1, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh                 | SR.E1A-20.09        | Căn hộ số K.20.09, Tầng 20, Khối K       | 64,2                   | 69,6                        |
| 28  | 792765512025001143 | <b>Ông TRẦN MINH NHẬT</b><br>Ngày sinh: 12/02/1993 ; CCCD: 066093002981<br>Địa chỉ thường trú: 44 đường E, Thôn 2, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk<br><b>Bà ĐẶNG THỊ THÁI BỬU</b><br>Ngày sinh: 27/05/1994 ; CCCD: 058194004624<br>Địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa                                 | SR.E1A-20.11        | Căn hộ số K.20.11, Tầng 20, Khối K       | 64,2                   | 69,7                        |
| 29  | 792765512025001145 | <b>Ông NGUYỄN THANH TÂM</b><br>Ngày sinh: 16/09/1976 ; CCCD: 079076037133<br>Địa chỉ thường trú: 1655 Quốc lộ 1, KP55, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh<br><b>Bà NGUYỄN THỊ NHƯ THANH</b><br>Ngày sinh: 02/12/1978 ; CCCD: 079178005921<br>Địa chỉ thường trú: 860/58/43 Xô Viết Nghệ Tĩnh, KP74, phường Thạnh Mỹ Tây, Tp.HCM | SR.E1A-20.16        | Căn hộ số K.20.16, Tầng 20, Khối K       | 65,6                   | 70,9                        |

ML